

Số: 177/QĐ-ĐHTM

Hà Nội, ngày 22 tháng 1 năm 2019

## QUYẾT ĐỊNH

Ban hành chương trình đào tạo ngành và chuyên ngành Kiểm toán  
trình độ đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ

### HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

Căn cứ Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành “Điều lệ trường đại học”;

Căn cứ Thông tư số 22/2011 ngày 6/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục & Đào tạo quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo và đình chỉ tuyển sinh, thu hồi quyết định mở ngành đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Thông tư số 07/2015 ngày 16/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục & Đào tạo ban hành Quy định về quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

Căn cứ Quyết định số 598/2016/QĐ-TTg ngày 8/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động của Trường Đại học Thương mại;

Căn cứ Quyết định số 177/QĐ-ĐHTM ngày 22/1/2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại về việc mở ngành và chuyên ngành đào tạo Kiểm toán trình độ đại học;


Căn cứ Quyết định số 1699/QĐ-ĐHTM ngày 26/11/2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại ban hành Quy định về xây dựng và hoàn thiện chương trình đào tạo của Trường Đại học Thương mại;

Xét đề nghị của Ông Trưởng phòng Quản lý Khoa học;

## QUYẾT ĐỊNH

**Điều 1.** Ban hành chương trình đào tạo ngành và chuyên ngành Kiểm toán trình độ đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ của Trường Đại học Thương mại (có bản chương trình kèm theo).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Các Ông (Bà) Trưởng Phòng QLĐT, QLKH, TCNS, KT&ĐBCL, Trưởng khoa Kế toán - Kiểm toán chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. 

Nơi nhận:

- Như điều 3 (để thực hiện);
- Lưu trữ Trường;
- P.QLĐT, P.QLKH; K.KT-KT



GS.TS. Đinh Văn Sơn

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội ngày tháng năm 2019

## CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số 137 ngày 22 tháng 1 năm 2019

của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại)

**Tên chương trình đào tạo: Cử nhân Kiểm toán**

**Trình độ đào tạo: Đại học**

**Loại hình đào tạo: Chính qui**

**Ngành đào tạo: Kiểm toán Mã số: 7340302**

**Chuyên ngành đào tạo: kiểm toán**

### 1. Mục tiêu đào tạo

#### 1.1. Mục tiêu chung

Đào tạo cử nhân ngành Kiểm toán có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt, có kiến thức thực tế vững chắc, kiến thức lý thuyết toàn diện, chuyên sâu về kiểm toán, kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, chính trị và pháp luật; có kỹ năng nhận thức liên quan đến phân biện, phân tích, tổng hợp; kỹ năng thực hành nghề nghiệp kiểm toán, kỹ năng giao tiếp ứng xử cần thiết để thực hiện các nhiệm vụ phức tạp; làm việc độc lập hoặc theo nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân, trách nhiệm với nhóm trong việc hướng dẫn, truyền bá, phổ biến kiến thức, thuộc ngành kiểm toán và giám sát người khác thực hiện nhiệm vụ. Sinh viên tốt nghiệp có đủ khả năng thực hiện và tổ chức thực hiện công tác kiểm toán tại các doanh nghiệp trong nước, doanh nghiệp nước ngoài, và các tổ chức khác.

#### 1.2. Mục tiêu cụ thể

Đào tạo cử nhân ngành Kiểm toán đạt được các chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo đại học về kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chủ và chịu trách nhiệm và chuẩn đầu ra về thái độ để người học đảm nhiệm được và đảm nhiệm tốt các vị trí công việc sau khi tốt nghiệp cũng như có khả năng tiếp tục học tập và nâng cao trình độ sau khi ra trường.

TT	Mã mục tiêu	Mục tiêu cụ thể
1	MT1	Có kiến thức thực tế và lý thuyết sâu, rộng về kế toán kiểm toán; biết cách vận dụng các kiến thức chuyên môn để giải quyết tốt các vấn đề cụ thể trong kế toán, kiểm toán ở các lĩnh vực khác nhau
2	MT2	Có kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, chính trị, pháp luật và công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu của chuyên môn kiểm toán
3	MT3	Có kiến thức về lập kế hoạch, tổ chức thực hiện, giám sát và quản lý, điều hành hoạt động kiểm toán tại các đơn vị, tổ chức.
4	MT4	Có kiến thức hỗ trợ để phát triển sang các ngành đào tạo khác thuộc khối ngành kinh tế
5	MT5	Có kỹ năng dẫn dắt, khởi nghiệp, kỹ năng truyền đạt vấn đề; phổ biến kiến thức, kỹ năng khi thực hiện các nhiệm vụ cụ thể, phức tạp thuộc chuyên môn kiểm toán.
6	MT6	Có kỹ năng phản biện, phê phán và sử dụng các giải pháp thay thế trong điều kiện môi trường không xác định hoặc thay đổi.
7	MT7	Có kỹ năng đánh giá chất lượng công việc và kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm; Có kỹ năng cần thiết để có thể giải quyết các vấn đề phức tạp liên quan tới hoạt động kiểm toán trong các đơn vị, tổ chức.
8	MT8	Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT và đạt chuẩn ngoại ngữ theo quy định của Thông tư 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/1/2014 của Bộ Giáo dục & Đào tạo về khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc và quy định chuẩn ngoại ngữ của Nhà Trường.
9	MT9	Có đạo đức nghề nghiệp, ý thức tổ chức kỷ luật; năng động, trung thực, khách quan; tự chủ, sáng tạo...
10	MT10	Tuân thủ pháp luật của quốc gia và quốc tế; tuân thủ trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp và đạo đức trong kinh doanh; có hành vi và ứng xử chuyên nghiệp, độc lập, chủ động.

## 2. Chuẩn đầu ra

### 2.1. Kiến thức

Sinh viên tốt nghiệp ngành Kiểm toán đạt chuẩn kiến thức của trình độ đại học, có kiến thức thực tế vững chắc, kiến thức lý thuyết toàn diện, chuyên sâu về kiểm toán; có đủ khả năng tác nghiệp, tổ chức thực hiện và tư vấn các vấn đề về kiểm toán, đáp ứng yêu cầu của nền kinh tế trong quá trình hội nhập quốc tế. Cụ thể:

TT	Mã CDR	Tên chuẩn đầu ra về kiến thức
1	KT1	Có kiến thức thực tế vững chắc, kiến thức lý thuyết sâu, rộng về kiểm toán; biết cách vận dụng các kiến thức chuyên môn để giải quyết tốt các tình huống cụ thể trong công tác kiểm toán.
2	KT2	Có kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, khoa học chính trị và pháp luật
3	KT3	Có kiến thức về công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu của chuyên môn kiểm toán
4	KT4	Có kiến thức về lập kế hoạch, tổ chức thực hiện và giám sát hoạt động kiểm toán tại các đơn vị, tổ chức.
5	KT5	Có kiến thức cơ bản về quản lý, điều hành hoạt động chuyên môn.
6	KT6	Có kiến thức bổ trợ để phát triển sang các ngành đào tạo khác thuộc khối ngành kinh tế

### 2.2. Kỹ năng

Sinh viên tốt nghiệp ngành Kiểm toán đạt chuẩn đầu ra về kỹ năng sau:

TT	Mã CDR	Tên chuẩn đầu ra về kỹ năng
1	KN1	Có kỹ năng cần thiết để có thể giải quyết các vấn đề phức tạp liên quan tới hoạt động kiểm toán trong các đơn vị, tổ chức.
2	KN2	Có kỹ năng dẫn dắt, khởi nghiệp, tạo việc làm cho mình và cho người khác.
3	KN3	Có kỹ năng phân biện, phê phán và sử dụng các giải pháp thay thế trong điều kiện môi trường không xác định hoặc thay đổi.

4	KN4	Có kỹ năng đánh giá chất lượng công việc sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm.
5	KN5	Có kỹ năng truyền đạt vấn đề và giải pháp tới người khác tại nơi làm việc; chuyển tải, phổ biến kiến thức, kỹ năng trong việc thực hiện những nhiệm vụ cụ thể hoặc phức tạp thuộc lĩnh vực chuyên môn kiểm toán.
6	KN6	Đạt chuẩn ngoại ngữ theo quy định của Thông tư 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/1/2014 của Bộ Giáo dục & Đào tạo về khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc và quy định chuẩn ngoại ngữ của Nhà Trường.
7	KN7	Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT.

### 2.3. Thái độ

Sinh viên tốt nghiệp ngành Kiểm toán phải đạt chuẩn về thái độ, hành vi sau:

TT	Mã CDR	Tên chuẩn đầu ra về kỹ năng
1	TD1	Có ý thức cộng đồng và trách nhiệm công dân; tôn trọng những chuẩn mực đạo đức trong xã hội.
2	TD2	Tuân thủ pháp luật của quốc gia và quốc tế; tuân thủ trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp và đạo đức trong kinh doanh; có hành vi và ứng xử chuyên nghiệp, độc lập, chủ động.
3	TD3	Có đạo đức nghề nghiệp; có ý thức tổ chức kỷ luật; năng động, nhiệt tình và có tinh thần hợp tác trong công việc; sẵn sàng đương đầu với khó khăn và chấp nhận rủi ro, trung thực, khách quan; kiên trì, linh hoạt, tự tin, chăm chỉ, nhiệt tình, tự chủ, phản biện, sáng tạo...

### 3. Khối lượng kiến thức toàn khoá:

131 tín chỉ, trong đó gồm: 120 tín chỉ đào tạo kiến thức và kỹ năng.

11 tín chỉ giáo dục thể chất và quốc phòng;

### 4. Đối tượng tuyển sinh:

Học sinh đã tốt nghiệp THPT và tương đương, có đủ sức khoẻ để học tập.

### 5. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp

#### 5.1. Quy trình đào tạo

Quy trình đào tạo theo hệ thống tín chỉ, sinh viên chủ động sắp xếp kế hoạch học tập của từng học kỳ và đăng ký học tập theo tài khoản cá nhân. Sinh viên có thể học theo tiến độ chuẩn (4 năm), hoặc theo tiến độ nhanh (3 năm) hoặc kéo dài tối đa không quá 7 năm tùy thuộc vào hoàn cảnh và điều kiện học tập, khả năng học tập của mỗi người.

## 5.2. Điều kiện tốt nghiệp

Sinh viên tích lũy đủ 120 tín chỉ theo quy định của chương trình đào tạo gồm 94 tín chỉ bắt buộc và 26 tín chỉ tự chọn, hoàn thành chương trình giáo dục thể chất và giáo dục quốc phòng, đạt chuẩn ngoại ngữ theo quy định.

**6. Cách thức đánh giá:** Thang điểm 10, thang điểm 4 kết hợp với thang điểm chữ.

## 7. Nội dung chương trình đào tạo: 131 Tín chỉ

### 7.1. Khung chương trình đào tạo

	<b>KHỐI KIẾN THỨC VÀ CÁC HỌC PHẦN</b>	<b>SỐ TÍN CHỈ</b>
<b>1</b>	<b>KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG</b>	<b>46 TC</b>
<b>1.1.</b>	<b>Các học phần bắt buộc</b>	<b>33</b>
1	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 1	2
2	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 2	3
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2
4	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	3
5	Tiếng Anh 1	2
6	Tiếng Anh 2	2
7	Tiếng Anh 3	2
8	Tiếng Anh 4	2
9	Tiếng Anh 5	3
10	Toán cao cấp 1	2
11	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3
12	Pháp luật đại cương	2
13	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2
14	Tin học quản lý	3
<b>1.2.</b>	<b>Các học phần tự chọn</b>	<b>2</b>
	<i>Chọn 2 TC trong các HP sau:</i>	
1	Lịch sử kinh tế Việt Nam	2
2	Xã hội học đại cương	2
3	Lịch sử các học thuyết kinh tế	2
<b>1.3.</b>	<b>Giáo dục thể chất và giáo dục quốc phòng</b>	<b>11</b>
1	Giáo dục thể chất	3
2	Giáo dục quốc phòng	8

<b>2</b>	<b>KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP</b>	<b>85 TC</b>
<b>2.1.</b>	<b>Kiến thức cơ sở ngành</b>	<b>24</b>
<b>2.1.1.</b>	<b>Các học phần bắt buộc</b>	<b>15</b>
1	Kinh tế vi mô 1	3
2	Nguyên lý kế toán	3
3	Kiểm toán căn bản	3
4	Nguyên lý thống kê	3
5	Nhập môn tài chính tiền tệ	3
<b>2.1.2.</b>	<b>Các học phần tự chọn</b>	<b>9</b>
	<i>Chọn 9 TC trong các HP sau:</i>	
1	Quản trị học	3
2	Kinh tế lượng	3
3	Luật kinh tế 1	3
4	Thị trường chứng khoán	3
5	Thanh toán điện tử	3
6	Kinh tế học quản lý	3
7	Kinh tế vi mô 1	3
8	Thống kê kinh doanh	3
<b>2.2.</b>	<b>Kiến thức ngành (bao gồm chuyên ngành)</b>	<b>39</b>
<b>2.2.1.</b>	<b>Các học phần bắt buộc</b>	<b>30</b>
1	Kế toán tài chính 1	3
2	Kế toán tài chính 2	3
3	Kế toán công 1	3
4	Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam	3
5	Kiểm toán báo cáo tài chính 1	3
6	Kiểm toán báo cáo tài chính 2	3
7	Kiểm toán ngân sách nhà nước	3
8	Kiểm toán nội bộ	3
9	Thực hành kiểm toán Báo cáo tài chính	3
10	Phân tích báo cáo tài chính	3
<b>2.2.2.</b>	<b>Các học phần tự chọn</b>	<b>9</b>
	<i>Chọn 9 TC trong các HP sau:</i>	
1	Kế toán thuế trong doanh nghiệp	3
2	Practice of Accounting (ICAEW) (Kế toán thực hành)	3
3	Practice of Auditing (ICAEW) (Thực hành kiểm toán)	3
4	Hệ thống thông tin kế toán	3
5	Kế toán quản trị	3
6	Kế toán ngân hàng thương mại	3
<b>2.3</b>	<b>Kiến thức bổ trợ</b>	<b>12</b>

<b>2.3.1</b>	<b>Các học phần bắt buộc</b>	<b>6</b>
1	Tài chính công	3
2	Quản trị tài chính 1	3
<b>2.3.2</b>	<b>Các học phần tự chọn</b>	<b>6</b>
	<i>Chọn 6TC trong các HP sau:</i>	
1	Định giá tài sản	3
2	Thực hành kế toán máy	3
3	Thuế	3
4	Kinh tế quốc tế	3
<b>2.4</b>	<b>Thực tập nghề nghiệp và làm tốt nghiệp khóa học</b>	<b>10</b>

Tổng số TC tích lũy tối thiểu toàn khóa học: 131 TC; trong đó: 120 TC học tập và tốt nghiệp.

### 7.2. Mô tả học phần (Đề cương mẫu 4 được đính kèm)

### 8. Hướng dẫn thực hiện chương trình

TT	Kỳ học	Học phần	Số TC
1	Kỳ I	17 tín chỉ đại cương và cơ sở ngành	17
2	Kỳ II	5 tín chỉ đại cương và cơ sở ngành 11 tín chỉ giáo dục thể chất và giáo dục quốc phòng	16
3	Kỳ III	17 tín chỉ đại cương và cơ sở ngành	17
4	Kỳ IV	16 tín chỉ cơ sở ngành	16
5	Kỳ V	17 tín chỉ cơ sở ngành và chuyên ngành	17
6	Kỳ VI	16 tín chỉ chuyên ngành	16
7	Kỳ VII	16 tín chỉ chuyên ngành	16
8	Kỳ VIII	16 tín chỉ chuyên ngành	16
		<b>Tổng cộng</b>	<b>131</b>

Thủ trưởng cơ sở đào tạo

(ký tên, đóng dấu)



**ĐINH VĂN SƠN**



## CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH, CHUYÊN NGÀNH KIỂM TOÁN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 117/QĐ-ĐHTM ngày 21 tháng 2 năm 2019  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại)

### 1. GIỚI THIỆU VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Tên ngành đào tạo: Kiểm toán

Tiếng Việt: Kiểm toán

Tiếng Anh: Auditing

Tên chuyên ngành: kiểm toán

Trình độ đào tạo: Đại học

Thời gian đào tạo: 4 năm

Mục tiêu của chương trình:

*Mục tiêu chung:*

Đào tạo cử nhân ngành Kiểm toán có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt, có kiến thức thực tế vững chắc, kiến thức lý thuyết toàn diện, chuyên sâu về kiểm toán, kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, chính trị và pháp luật; có kỹ năng nhận thức liên quan đến phân biện, phân tích, tổng hợp; kỹ năng thực hành nghề nghiệp kiểm toán, kỹ năng giao tiếp ứng xử cần thiết để thực hiện các nhiệm vụ phức tạp; làm việc độc lập hoặc theo nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân, trách nhiệm với nhóm trong việc hướng dẫn, truyền bá, phổ biến kiến thức, thuộc ngành kiểm toán và giám sát người khác thực hiện nhiệm vụ. Sinh viên tốt nghiệp có đủ khả năng thực hiện và tổ chức

thực hiện công tác kiểm toán tại các doanh nghiệp trong nước, doanh nghiệp nước ngoài, và các tổ chức khác.

*Mục tiêu cụ thể:*

Đào tạo cử nhân ngành Kiểm toán đạt được các chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo đại học; cụ thể là: chuẩn đầu ra về kiến thức, chuẩn đầu ra về kỹ năng, chuẩn đầu ra về mức tự chủ và trách nhiệm, và chuẩn đầu ra về thái độ để người học đảm nhiệm được và đảm nhiệm tốt các ví trí công việc sau khi tốt nghiệp cũng như có khả năng tiếp tục học tập và nâng cao trình độ sau khi ra trường.

## 2. CHUẨN ĐẦU RA VỀ KIẾN THỨC

Sinh viên tốt nghiệp ngành Kiểm toán đạt chuẩn kiến thức của trình độ đại học, có kiến thức thực tế vững chắc, kiến thức lý thuyết toàn diện, chuyên sâu về kiểm toán; có đủ khả năng tác nghiệp, tổ chức thực hiện và tư vấn các vấn đề về kiểm toán, đáp ứng yêu cầu của nền kinh tế trong quá trình hội nhập quốc tế. Cụ thể:

TT	Mã CDR	Tên chuẩn đầu ra về kiến thức
1	KT1	Có kiến thức thực tế vững chắc, kiến thức lý thuyết sâu, rộng về kiểm toán; biết cách vận dụng các kiến thức chuyên môn để giải quyết tốt các tình huống cụ thể trong công tác kiểm toán.
2	KT2	Có kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, khoa học chính trị và pháp luật
3	KT3	Có kiến thức về công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu của chuyên môn kiểm toán
4	KT4	Có kiến thức về lập kế hoạch, tổ chức thực hiện và giám sát hoạt động kiểm toán tại các đơn vị, tổ chức.
5	KT5	Có kiến thức cơ bản về quản lý, điều hành hoạt động chuyên môn.
6	KT6	Có kiến thức hỗ trợ để phát triển sang các ngành đào tạo khác thuộc khối ngành kinh tế

## 3. CHUẨN ĐẦU RA VỀ KỸ NĂNG

Sinh viên tốt nghiệp ngành Kiểm toán đạt chuẩn đầu ra về kỹ năng sau:

TT	Mã CDR	Tên chuẩn đầu ra về kỹ năng
1	KN1	Có kỹ năng cần thiết để có thể giải quyết các vấn đề phức tạp liên

		quan tới hoạt động kiểm toán trong các đơn vị, tổ chức.
2	KN2	Có kỹ năng dẫn dắt, khởi nghiệp, tạo việc làm cho mình và cho người khác.
3	KN3	Có kỹ năng phản biện, phê phán và sử dụng các giải pháp thay thế trong điều kiện môi trường không xác định hoặc thay đổi.
4	KN4	Có kỹ năng đánh giá chất lượng công việc sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm.
5	KN5	Có kỹ năng truyền đạt vấn đề và giải pháp tới người khác tại nơi làm việc; chuyển tải, phổ biến kiến thức, kỹ năng trong việc thực hiện những nhiệm vụ cụ thể hoặc phức tạp thuộc lĩnh vực chuyên môn kiểm toán.
6	KN6	Đạt chuẩn ngoại ngữ theo quy định của Thông tư 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/1/2014 của Bộ Giáo dục & Đào tạo về khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc và quy định chuẩn ngoại ngữ của Nhà Trường.
7	KN7	Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT.

#### 4. CHUẨN ĐẦU RA VỀ MỨC TỰ CHỦ VÀ TRÁCH NHIỆM

Sinh viên tốt nghiệp ngành Kiểm toán phải đạt chuẩn về mức tự chủ và trách nhiệm sau:

TT	Mã CDR	Tên chuẩn đầu ra về mức tự chủ và trách nhiệm
1	TCTN1	Có đủ khả năng làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm.
2	TCTN2	Có khả năng hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ xác định.
3	TCTN3	Tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân.
4	TCTN4	Có đủ khả năng lập kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động kiểm toán trong đơn vị,

	tổ chức.
--	----------

## 5. CHUẨN ĐẦU RA VỀ THÁI ĐỘ

Sinh viên tốt nghiệp ngành Kiểm toán phải đạt chuẩn về thái độ, hành vi sau:

TT	Mã CDR	Tên chuẩn đầu ra về kỹ năng
1	TĐ1	Có ý thức cộng đồng và trách nhiệm công dân; tôn trọng những chuẩn mực đạo đức trong xã hội.
2	TĐ2	Tuân thủ pháp luật của quốc gia và quốc tế; tuân thủ trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp và đạo đức trong kinh doanh; có hành vi và ứng xử chuyên nghiệp, độc lập, chủ động.
3	TĐ3	Có đạo đức nghề nghiệp; có ý thức tổ chức kỷ luật; năng động, nhiệt tình và có tinh thần hợp tác trong công việc; sẵn sàng đương đầu với khó khăn và chấp nhận rủi ro, trung thực, khách quan; kiên trì, linh hoạt, tự tin, chăm chỉ, nhiệt tình, tự chủ, phản biện, sáng tạo...

## 6. VỊ TRÍ VIỆC LÀM CỦA NGƯỜI HỌC SAU KHI TỐT NGHIỆP

Sinh viên tốt nghiệp ngành Kiểm toán có thể đảm nhiệm công việc ở các vị trí sau:

- Trợ lý kiểm toán, kiểm toán viên, nhân viên tư vấn về các lĩnh vực kế toán-kiểm toán, thuế, tài chính... tại các công ty kiểm toán độc lập trong nước và quốc tế.
- Trợ lý kiểm toán, kiểm toán viên tại các đơn vị thuộc Kiểm toán nhà nước.
- Kiểm toán viên nội bộ, trưởng bộ phận kiểm toán, kế toán viên trong các doanh nghiệp, tổ chức.
- Giảng viên của các cơ sở đào tạo đại học, cao đẳng...
- Chuyên viên tại các Viện, Bộ, Cơ quan quản lý nhà nước.

## 7. KHẢ NĂNG HỌC TẬP, NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ SAU KHI RA TRƯỜNG

- Đủ khả năng học bậc sau đại học của các ngành khối kinh tế tại các cơ sở đào tạo trong và ngoài nước.
- Đủ điều kiện để học bằng đại học thứ 2 của các chuyên ngành liên quan.
- Đủ điều kiện học bổ sung một số môn học để nhận được bằng đại học thứ 2 do các trường đại học nước ngoài cấp.

- Có đủ kiến thức và khả năng để tham gia thi và nhận chứng chỉ nghề nghiệp quốc tế của các tổ chức quốc tế có uy tín: Viện kế toán công chứng Anh và xứ Wales (ICAEW), Hiệp hội Kế toán công chứng Anh Quốc (ACCA)...

## **8. CÁC CHƯƠNG TRÌNH, TÀI LIỆU, CHUẨN ĐẦU RA ĐÃ THAM KHẢO**

### **8.1. Trong nước**

- Quyết định 1892/QĐ-TTg, ngày 18/10/2016 về Phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam.
- Dự thảo lần 3 Quy định về xây dựng và hoàn thiện chương trình đào tạo của Trường Đại học Thương mại, 11/2018.
- Quyết định 345/QĐ-ĐHTM ngày 8/05/2014 về Ban hành chuẩn đầu ra cho các ngành/chuyên ngành đào tạo trình độ đại học của Trường Đại học Thương mại.
- Thông tư 22/2017/TT-BGDĐT, ngày 06/09/2017, Thông tư ban hành quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo và đình chỉ tuyển sinh, thu hồi quyết định mở ngành đào tạo trình độ đại học.
- Thông tư 07/2015/TT-BGDĐT, ngày 16/4/2015, Ban hành quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ.
- Chương trình đào tạo theo học chế tín chỉ ngành Kế toán, chuyên ngành kế toán doanh nghiệp - Trường Đại học Thương mại.
- Quy định về đào tạo đại học chính qui theo hệ thống tín chỉ ban hành theo Quyết định số 555/QĐ-ĐHTM, ngày 16 tháng 8 năm 2013 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại.
- Thông tư 23/2017/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 9 năm 2017 Ban hành Quy chế thi đánh giá năng lực ngoại ngữ theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.
- Quyết định 345/QĐ-ĐHTM, ngày 8/5/2014, Ban hành về chuẩn đầu ra các ngành/chuyên ngành đào tạo trình độ đại học của trường Đại học Thương mại.

- Bộ chuẩn đầu ra ngành đào tạo của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân ban hành kèm theo Quyết định số 266/QĐ-KTQD ngày 22/03/2010 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế quốc dân.
- Chương trình đào tạo ngành Kiểm toán của Trường ĐH Kinh tế, ĐH Đà Nẵng, <http://due.udn.vn/vi-vn/daotao/daotaogioithieu/cid/2675>
- Chương trình đào tạo chuyên ngành Kiểm toán của Trường ĐH kinh tế thành phố Hồ Chí Minh, <http://www.ueh.edu.vn/news.aspx?id=542&tl=chuong-trinh-dao-tao-dai-hoc-chinh-quy>

## 8.2. Nước ngoài

- Swinburne University (Australia)  
[http://handbook.acu.edu.au/handbooks/handbook\\_2018/faculty\\_of\\_law\\_and\\_business/approved\\_course\\_campus\\_offerings/undergraduate\\_courses/bachelor\\_of\\_commerce\\_accounting](http://handbook.acu.edu.au/handbooks/handbook_2018/faculty_of_law_and_business/approved_course_campus_offerings/undergraduate_courses/bachelor_of_commerce_accounting)
- University of Sandiego, Department of Accounting (USA)  
<http://www.sandiego.edu/business/undergraduate/accountancy/curriculum.php>
- Brigham Young University (USA)  
<https://catalog.byu.edu/business/school-of-accountancy/accounting-bs>
- University of Wollongong (Australia)  
<https://www.uow.edu.au/handbook/yr2016/ug/H16000179.html>

*Chuẩn đầu ra đã được thông qua Hội đồng khoa ngày tháng năm 2018*

**HIỆU TRƯỞNG**

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG KHOA**



**GS.TS. Đinh Văn Sơn**

**PGS.TS. Nguyễn Phú Giang**